

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

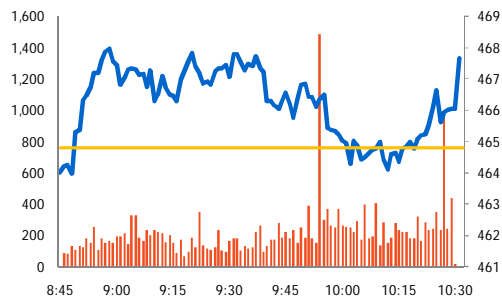
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	467.64	↑ 2.84	0.61%
KLGD (triệu ck)	33.71	↓ -3.41	-9.19%
GTGD (tỷ đồng)	811.04	↓ -26.15	-3.12%
Tổng cung (triệu ck)	55.23	↓ -13.25	-19.35%
Tổng cầu (triệu ck)	60.25	↑ 0.96	1.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.85	↑ 0.14	3.83%
KL bán (triệu ck)	2.21	↓ -0.40	-15.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	112.96	↓ -17.78	-13.60%
Giá trị bán (tỷ đồng)	68.36	↓ -32.78	-32.41%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



Thị trường vẫn đang chịu tác động của ngày 31/3 như đã nói trong bản tin ngày hôm qua. Có thể thấy hôm nay các nhà đầu tư nước ngoài đã tăng mạnh mua và một số tổ chức đầu tư trong nước cũng đang mua vào nhằm đỡ NAV. Trong quá khứ, thường thị trường sẽ đi ngang sideway trong tuần cuối quý và điều này có thể lại đang tiếp tục diễn ra.

Giá vàng trên thị trường thế giới là 1427.5 USD/ounce, giá dầu tăng nhẹ lên 105 USD/thùng. Lãi suất có vẻ vẫn đang căng thẳng và do vậy luồng tiền vào thị trường chứng khoán vẫn khó khăn.

Thị trường vẫn đang diễn biến sideway xung quanh khu vực 467 điểm. Trong ngắn hạn, các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX, khối lượng giao dịch yếu vẫn đang ủng hộ xu hướng đi ngang của thị trường.

Chiến lược: nhà đầu tư trung dài hạn nên từ từ mua vào cổ phiếu. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể bán bớt các cổ phiếu được tổ chức trong nước và nước ngoài đỡ NAV khi đến mức giá phù hợp. Việc mua vào nên thận trọng ở mức giá hợp lý, không mua đuổi giá khi xu hướng tăng mạnh chưa hình thành.

Phạm Bình

GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

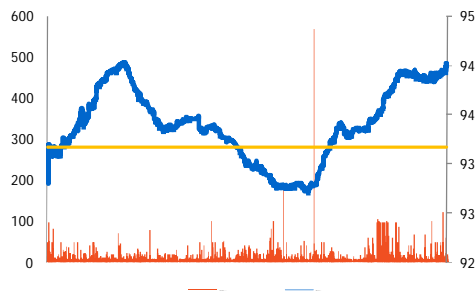
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	94.11	↑ 0.94	1.01%
KLGD (triệu ck)	29.03	↓ -8.46	-22.57%
GTGD (tỷ đồng)	455.83	↓ -148.51	-24.57%
Tổng cung (triệu ck)	42.37	↓ -3.15	-6.93%
Tổng cầu (triệu ck)	56.80	↑ 5.46	10.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.73	↑ 0.34	84.00%
KL bán (triệu ck)	0.46	↓ -0.07	-12.83%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.25	↑ 6.10	74.88%
Giá trị bán (tỷ đồng)	7.08	↓ -1.51	-17.62%

Nhận định thị trường:



Biến động trong ngày



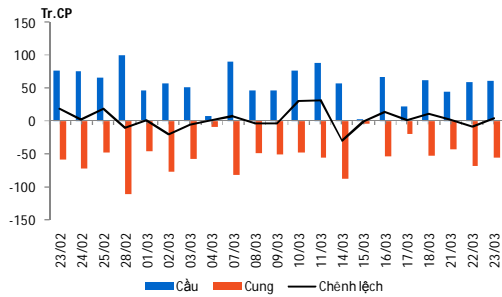
Kháng cự hiện tại vẫn ở 95,9 điểm và hỗ trợ ở mức 90,6 điểm. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm thấp xuống còn 26 triệu cổ phiếu từ mức 34 và 42 triệu của 2 phiên gần đây. Mức này thấp hơn trung bình 10 ngày gần nhất đang có giá trị 33,4 triệu cổ phiếu. Dòng tiền đã có dấu hiệu ban đầu về sự giảm sút tại HNX. Các chỉ báo kỹ thuật khác như ADX, RSI cũng chưa cho thấy dấu hiệu tích cực.

Chúng tôi vẫn chưa thấy có tín hiệu rõ rệt để chuyển sang bi quan hay lạc quan. Chúng tôi đang canh chừng mức kháng cự 96 điểm trước khi đưa ra quyết định gia tăng lượng cổ phiếu nếu thị trường vượt 96 điểm cùng với giá trị giao dịch > 35 triệu cổ phiếu.

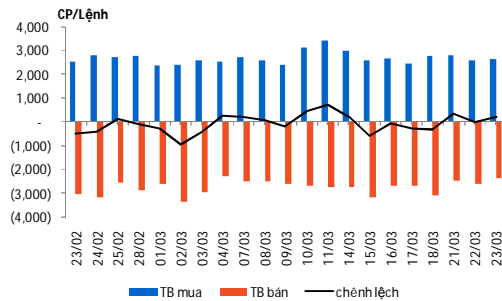
Chiến lược: Chưa có tín hiệu mua/bán rõ rệt ngoại trừ việc thị trường có sự hồi phục nhẹ cho thấy thị trường không quá tiêu cực. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ lệ cổ phiếu nếu thị trường vượt 96 điểm cùng với giá trị giao dịch > 35 triệu cổ phiếu. Ngược lại, việc giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu nên tiến hành khi thị trường giảm xuống dưới 90 điểm.

HSX:

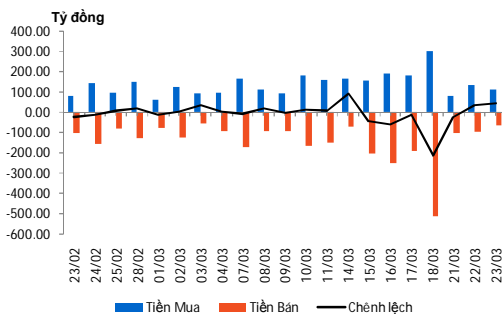
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

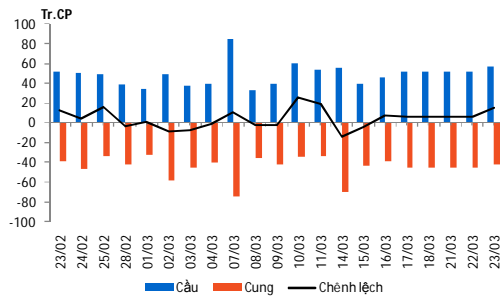
Sau khi mở cửa giảm 0,8 điểm xuống còn 464 điểm, VN-Index nhanh chóng quay đầu tăng điểm từ đợt 2, có thời điểm lên tới gần 468 điểm. Về phía nửa sau của phiên, áp lực bán tăng khiến cho đà tăng điểm chững lại và giao dịch chỉ linh xình quanh mức 466 điểm. Mặc dù có lúc VN-Index đã giảm xuống dưới mức tham chiếu, lực cầu gia tăng đột ngột vào cuối phiên giúp VN-Index bật tăng trở lại và đóng cửa ở mức giá xanh. Kết thúc phiên, VN-Index đóng cửa với 467,64 điểm, tăng 2,84 điểm, tương đương với 0,61% so với phiên trước.

Thanh khoản trên sàn HSX tiếp tục giảm. Toàn phiên, chỉ có 33,71 triệu đơn vị được giao dịch, tương đương với 811,03 tỷ đồng. Trong đó, có 6,7 triệu đơn vị, tương đương với 19,9% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. SSI, CTG, EIB là các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất trong phiên. Tại thời điểm kết thúc phiên, có 117 mã tăng giá, 77 mã đứng giá và 93 mã giảm giá. Các cổ phiếu blue-chip như VIC, VNM, HAG, PVF, SSI... tăng trong khi MSN, VPL, CTG, BVH... giảm giá.

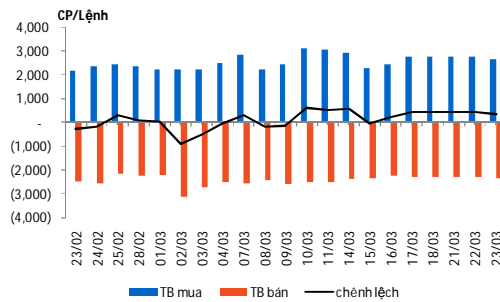
Khối ngoại tăng lượng và giá trị mua ròng trong phiên. Toàn phiên, họ mua ròng 44,60 tỷ đồng, tăng 50% so với phiên trước. Cụ thể, họ mua vào 3,85 triệu đơn vị, trị giá 112,9 tỷ đồng và bán ra 2,2 triệu đơn vị, trị giá 68,34 tỷ đồng. CTG và ITA được mua ròng trên 300 nghìn đơn vị và HAG cũng được mua ròng hơn 200 nghìn đơn vị, trong khi đó, các mã IJC, BCI, CIL... bị bán ròng khá mạnh.

HNX:

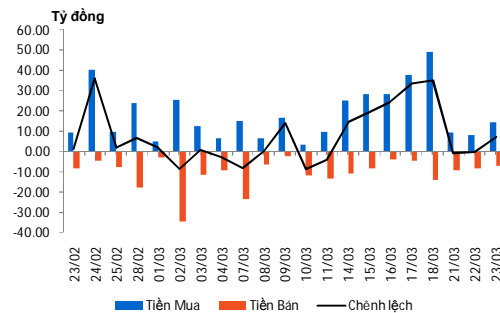
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Với lực cầu yếu, HNX-Index hầu như chỉ dao động trong khoảng 93-94 điểm trong phần lớn thời gian giao dịch. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại đà tăng điểm và đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên với 94,11 điểm, tăng 0,94 điểm, tương đương với 1,01% so với phiên trước.

Thanh khoản thấp với chỉ 29,03 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tương đương với 455,8 tỷ đồng giá trị, giảm 23% về khối lượng và 25% về giá trị so với phiên trước. Trong đó, có 2,9 triệu đơn vị, tương đương với 10% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các mã được giao dịch nhiều nhất là VND, PVX, VCG, PVG...

Khối ngoại tăng lượng giao dịch và quay trở lại mua ròng 7,16 tỷ đồng trên sàn HNX. Cụ thể, họ mua vào 734,9 ngàn đơn vị trị giá 14,2 tỷ đồng và bán ra 457,2 ngàn đơn vị trị giá 7,08 tỷ đồng. VCG tiếp tục được mua ròng trên 381 ngàn đơn vị, trong khi SCR dẫn đầu khối lượng bán ròng với 100 ngàn đơn vị.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PET (Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí): Quý 1 ước đạt 50 tỷ đồng lợi nhuận

Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí cho biết, tính đến hết quý 1/2011, lợi nhuận ước đạt 50 tỷ đồng

Trong đó, các mảng kinh doanh chính như phân phối điện thoại di động, laptop và cung cấp thiết bị trong ngành dầu khí tăng trưởng tốt. Dự kiến ngày 20/04, PET sẽ tổ chức ĐHCĐ thông qua một số chỉ tiêu cho năm 2011 như tổng doanh thu 10,000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, PET sẽ triển khai dự án cao ốc tại đảo Thanh Đa, quận Bình Thạnh, TPHCM. Dự án quy mô 35 tầng, tổng diện tích sàn thương phẩm trên 100,000 m², tổng mức đầu tư trên 2,000 tỷ đồng.

PVD (Tổng CTCP Khoan & Dịch vụ Khoan dầu khí): Ước lãi ròng 200 tỷ đồng trong quý 1

Bà Hồ Ngọc Yến Phương - Phó tổng giám đốc (HOSE: PVD) cho biết, quý 1 ước tính đạt gần 2,000 tỷ đồng doanh thu và 200 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Dự kiến chỉ tiêu lợi nhuận năm 2011 khoảng 950 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 10%.

Ngày 22/03, PVD sẽ tiến hành trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung với biến động của thị trường, phần lớn các cổ phiếu thuộc PVN đều tăng giá trong phiên hôm nay. Trong 33 cổ phiếu niêm yết, có 10 cổ phiếu tăng giá, 3 cổ phiếu đứng giá và 20 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVV tăng 6,91% và PVG tăng 6,72%. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG giảm 4,35%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,76% và tổng khối lượng giao dịch đạt 7,8 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 23/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,000	109,600	↓ -0.66	1.23	4.01	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6,600	1,200	↓ -4.35	0.61	8.23	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,500	3,700	↑ 4.17	0.50	1.69	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,800	90,000	↑ 1.03	0.84	6.15	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,300	328,400	↑ 1.00	1.54	17.84	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,000	23,200	↑ 2.56	0.68	2.66	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,700	175,500	↑ 2.88	1.03	22.75	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,800	17,100	↑ 1.03	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,100	143,700	↑ 1.00	0.76	3.84	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,800	84,700	↓ -3.30	0.37	2.62	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29,100	170,600	↓ -1.02	1.56	8.34	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,300	177,900	→ 0.00	1.45	4.40	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,900	22,200	↑ 1.57	1.06	7.11	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,300	1,850,500	↑ 6.72	1.23	10.20	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,600	102,800	↑ 0.57	1.49	10.88	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	10,200	365,200	↑ 0.99	0.46	4.53	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,100	21,700	↓ -1.94	0.85	4.49	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,800	145,300	↑ 0.46	2.03	58.94	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	20,100	201,300	↑ 6.91	1.32	10.01	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,500	2,101,300	↓ -0.57	0.77	1.37	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,700	2,300	↓ -1.83	0.99	23.61	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36,300	384,910	↑ 1.97	2.17	5.86	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600	103,360	→ 0.00	1.31	7.98	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,000	18,650	→ 0.00	2.50	11.13	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,900	206,890	↑ 0.93	0.96	7.53	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,500	178,980	↑ 0.96	4.05	20.12	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,800	217,820	↑ 2.35	1.93	26.06	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,300	199,030	↑ 1.22	1.07	65.49	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,200	40,530	↓ -1.92	0.87	2.32	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,800	142,270	↓ -1.45	0.64	13.75	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,900	25,040	↑ 3.49	0.80	10.09	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,800	113,230	↓ -0.78	1.16	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,000	31,540	↑ 1.12	0.91	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,500	43,600	↓ -8.60	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,300	1,300	↓ -4.44	0.40	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,500	17,400	↓ -1.52	0.59	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	2,300	→ 0.00	0.54	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,300	200	↓ -8.51	0.43	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Năm 2010, FED lãi 82 tỷ USD sau kiểm toán

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) thông báo thu được lợi nhuận 82 tỷ USD trong năm 2010, cao hơn so với mức chưa kiểm toán 81 tỷ USD được công bố vào tháng 1.

Theo Cơ quan Tài chính Nhà ở Liên bang (FHFA), chỉ số giá nhà ở tháng 1 giảm 0.3%, nhẹ hơn so với mức giảm 1% trong tháng trước đó.

Châu Âu: Lạm phát tháng 2 của Anh lên cao nhất trong hơn 2 năm.

Theo Cơ quan thống kê Anh (ONS), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 4.4% so với cùng kỳ năm ngoái, cao hơn mức 4% trong tháng 1 và dự báo 4.2% của các nhà kinh tế. Đồng thời, đây là tỷ lệ lạm phát cao nhất kể từ tháng 10/2008 và cao gấp đôi so với mức trần 2% của BOE.

Số liệu trên làm gia tăng khả năng Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) nâng lãi suất. Sau khi nhận được số liệu lạm phát, đồng bảng Anh tăng lên mức cao 14 tháng so với đồng USD.

Châu Á: Nhật Bản xác nhận thiệt hại tới 25.000 tỷ yen do động đất

Chính phủ Nhật Bản đã thông báo con số thống kê thiệt hại về vật chất trực tiếp do trận động đất và sóng thần kinh hoàng hôm 11/3 năm trong khoảng 16-25.000 tỷ yen, vượt qua trận động đất Kobe năm 1995 với thiệt hại 9.600 tỷ yen. Đây là lần đầu tiên chính phủ Nhật Bản đưa ra con số thiệt hại tài sản cụ thể của trận động đất lịch sử này.

Chính phủ Nhật Bản đang lên kế hoạch phục hồi kinh tế và dự toán ngân sách bổ sung. Số tiền đầu tư phục hồi 3 tỉnh vùng Đông Bắc là Miyagi, Iwate và Fukushima ước chừng 70.000 tỷ yen trong khi khoản tiền phục hồi 7 tỉnh, thêm các tỉnh như Aomori và Ibaraki, đã vượt 170.000 tỷ yen.

Trong nước: 60% ngân hàng sẽ thắt chặt cho vay bất động sản

Theo báo cáo ngành bất động sản về thực trạng thị trường và xu hướng năm 2011 mới được phát hành ngày 18/3 của công ty Vietnam Report cho thấy, đối với tín dụng bất động sản doanh nghiệp, 60% các ngân hàng tham gia vào cuộc điều tra cho rằng sẽ thắt chặt hơn nữa thủ tục và quy trình cho vay bất động sản trong năm 2011. Đối với các khoản vay dài hạn, có 20% các ngân hàng cho rằng sẽ tiếp tục thắt chặt thủ tục và quy trình.

Điều này cho thấy rằng trong năm 2011, cả về phía ưu tiên chính sách của Chính phủ cũng như từ phía các ngân hàng, việc thắt chặt tín dụng bất động sản khá rõ ràng và chắc chắn.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng tăng ngày thứ năm liên tiếp

Vàng quốc tế đi qua tăng phiên thứ 5 liên tiếp, do chiến sự tại Lybia có xu hướng ác liệt hơn, cộng thêm những cuộc biểu tình chính trị tại các quốc gia Yemen và Syria. Chiến sự tại Lybia và các cuộc biểu tình ở Trung Đông, Bắc Phi khiến vàng trở nên hấp dẫn nhà đầu tư nhiều hơn. Thêm vào đó, việc đồng Yên tăng giá cũng khiến nhiều nhà đầu tư chuyển sang kênh vàng. Vào lúc 15h00GMT+7, giá vàng giao ngay ở mức 1428.15 USD/oz (+0.08%), giá vàng giao tháng 4 là 1428 USD/oz (+0.05%)

Giá vàng trong nước tiếp tục giảm

Vàng giảm ngày thứ ba liên tiếp xuống tiệm cận mốc 37 triệu đồng/lượng. Đầu ngày hôm nay, giá vàng giảm tiếp từ 100.000 – 130.000 đồng/lượng, giao dịch quanh mức 36,98/37,08 triệu đồng/lượng.

Trên thị trường ngoại hối trong nước sáng nay, giá USD trong hệ thống ngân hàng thương mại tăng ngày thứ 3 liên tiếp, lên thêm 5 đồng so với ngày 22/3. Cụ thể, tại Vietcombank, đồng USD được mua vào với giá 20.890 đồng/USD, bán ra ở 20.995 đồng/USD.

Dầu Brent và dầu thô Mỹ tiếp tục được hỗ trợ từ Trung Đông

Giá dầu Brent London và dầu thô Mỹ đều tăng mạnh trong ngày hôm nay do tình hình Yemen trở nên căng thẳng khi tổng thống Yemen cho biết đất nước sẽ xảy ra nội chiến nếu bị bắt buộc rời khỏi đất nước. Vào lúc 15h00 GMT+7, giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 4 trên sàn NYMEX tăng 1.67 USD/thùng (1.6%) lên 104 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 09/03. Có thời điểm trong phiên, giá dầu lên tới 104.54 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 10/03. Giá dầu thô Brent giao tháng 4 trên sàn giao dịch London tăng 74 cent lên 115.70 USD/thùng.

Giá đường sẽ giảm do cung mạnh từ Ấn Độ và Thái Lan.

Giá đường trên thị trường thế giới giảm mạnh mấy ngày gần đây bởi thông tin Ấn Độ cho phép xuất khẩu đường với khối lượng lớn theo “giấy phép mờ” – OGL. Nhà xuất khẩu đường lớn thứ hai thế giới cho biết đã cho phép các công ty xuất khẩu 500.000 tấn đường – dấu hiệu cho thấy nguồn cung cải thiện và có thể làm giảm giá đường toàn cầu.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đồng	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
LSS	33,500	34,000	1.49	73,853
VPL	70,000	66,500	-5.00	51,893
CTG	30,900	29,400	-4.85	45,256
SSI	23,700	24,500	3.38	39,022
HAG	45,300	46,700	3.09	36,833

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	16,700	16,800	0.60	58,063
VCG	22,600	22,900	1.33	43,312
PVX	17,600	17,500	-0.57	36,556
PVG	13,400	14,300	6.72	26,460
SHN	17,800	18,300	2.81	26,352

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NAV	8,000	8,400	400	5.00
BMC	30,400	31,900	1,500	4.93
DCC	22,600	23,700	1,100	4.87
VSI	10,400	10,900	500	4.81
HU3	25,300	26,500	1,200	4.74

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNR	20,100	21,500	1,400	6.97
MIC	26,000	27,800	1,800	6.92
PVV	18,800	20,100	1,300	6.91
HPB	11,600	12,400	800	6.90
TET	29,000	31,000	2,000	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VPL	70,000	66,500	-3,500	-5.00
CAD	6,000	5,700	-300	-5.00
CMT	22,200	21,100	-1,100	-4.95
CTG	30,900	29,400	-1,500	-4.85
DLG	29,000	27,600	-1,400	-4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SCC	8,600	8,000	-600	-6.98
BED	11,500	10,700	-800	-6.96
PTS	18,700	17,400	-1,300	-6.95
VC1	38,900	36,200	-2,700	-6.94
TBX	37,600	35,000	-2,600	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	16,318	HPG	7,476
HAG	10,140	VCB	6,836
VCB	9,275	CTG	5,969
HPG	9,215	FPT	5,389
FPT	8,188	HAG	5,110

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	8,460	SCR	3,804
SCR	1,890	KLS	1,130
PVX	801	APG	715
BVS	677	SD7	357
PVS	676	VHL	242

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339